



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

*Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa*

Điện thoại: 02583.727241 - Fax: 02583.727227

Website: [nhatrangtex.com](http://nhatrangtex.com) - Email: [info@nhatrangtex.com](mailto:info@nhatrangtex.com)

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
QUÝ 4 NĂM 2018**

*Nha Trang, ngày 19 tháng 01 năm 2019*



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**  
*Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa*  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

---

**MỤC LỤC**

	<u>Trang</u>
<b>1. MỤC LỤC</b>	<b>1</b>
<b>2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP</b>	
<b>4.1 Bảng cân đối kế toán tổng hợp</b>	<b>2-5</b>
<b>4.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp</b>	<b>6</b>
<b>4.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp</b>	<b>7-8</b>
<b>4.4 Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp</b>	<b>9-33</b>

\*\*\*\*\*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP  
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

<u>TÀI SẢN</u>	<u>MÃ SỐ</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>454.733.145.957</b>	<b>394.110.364.184</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>2.592.721.218</b>	<b>9.229.359.549</b>
1. Tiền	111	V.1	2.592.721.218	9.229.359.549
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>157.067.174.378</b>	<b>137.166.242.892</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.1	115.984.186.352	62.542.129.001
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	614.225.935	47.767.269.281
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.1	41.557.164.419	27.980.558.908
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5.2	(1.123.714.298)	(1.123.714.298)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		35.311.970	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>289.769.053.939</b>	<b>246.562.646.750</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	289.769.053.939	246.562.646.750
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.304.196.422</b>	<b>1.152.114.993</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7.1	1.438.366.545	672.134.771
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.11.1	64.095.789	-
3. Thuê và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11.2	3.801.734.088	479.980.222

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

<b>TÀI SẢN</b>	<b>MÃ SỐ</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>394.396.035.619</b>	<b>445.625.052.029</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>67.000.684.585</b>	<b>79.205.728.165</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3.2	67.000.684.585	79.205.728.165
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>306.700.202.090</b>	<b>336.286.129.172</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.19.1	304.791.500.567	336.286.129.172
- Nguyên giá	222		656.617.823.008	669.770.550.175
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(351.826.322.441)	(333.484.421.003)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		1.908.701.523	-
- Nguyên giá	228		1.909.500.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(798.477)	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>11.155.429.043</b>	<b>7.500.578.252</b>
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	11.155.429.043	7.500.578.252
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.221.725.000</b>	<b>15.583.725.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2.1	-	4.362.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2.2	1.221.725.000	11.221.725.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.317.994.901</b>	<b>7.048.891.440</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7.2	8.317.994.901	7.048.891.440
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>849.129.181.576</b>	<b>839.735.416.213</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

<u>NGUỒN VỐN</u>	<u>MÃ SỐ</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>671.403.677.627</b>	<b>629.098.242.964</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>526.689.026.789</b>	<b>467.622.106.943</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	65.320.816.953	60.146.633.845
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	1.897.250.896	193.998.483
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11.3;4	1.767.379.734	2.482.550.826
4. Phải trả người lao động	314		6.106.511.932	5.515.197.039
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	4.154.260.697	1.013.492.933
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	-	1.336.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	7.994.788.644	22.179.224.750
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14.1	438.339.594.538	373.099.531.635
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	1.108.423.395	1.655.477.432
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>144.714.650.838</b>	<b>161.476.136.021</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14.2	144.714.650.838	161.476.136.021

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

<u>NGUỒN VỐN</u>	<u>MÃ SỐ</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>177.725.503.949</b>	<b>210.637.173.249</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>177.725.503.949</b>	<b>210.637.173.249</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		185.000.000.000	185.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		185.000.000.000	185.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.030.000.000	2.030.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.015.663.659	22.015.663.659
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(31.320.159.710)	1.591.509.590
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		882.881.562	882.881.563
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(32.203.041.272)	708.628.027
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>849.129.181.576</b>	<b>839.735.416.213</b>

Nha Trang, ngày 19 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc





Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

Lý Anh Tài

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Quý 4 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ 4		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ BÁO CÁO	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	225.193.504.854	255.242.099.511	885.796.340.758	890.164.169.345
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	5.619.600	139.962.886	271.871.304	139.962.886
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>VI.3</b>	<b>225.187.885.254</b>	<b>255.102.136.625</b>	<b>885.524.469.454</b>	<b>890.024.206.459</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	262.246.337.563	244.064.212.390	885.071.124.977	856.741.541.848
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>(37.058.452.309)</b>	<b>11.037.924.235</b>	<b>453.344.477</b>	<b>33.282.664.611</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	684.124.965	1.635.555.181	7.789.210.255	2.865.264.909
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	10.365.253.888	8.281.826.996	42.528.452.788	20.761.325.244
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.336.950.706	8.273.082.920	36.252.241.904	20.058.028.897
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7	1.314.175.292	1.596.491.127	6.302.603.876	7.160.633.618
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	6.532.123.913	6.437.315.119	25.011.308.165	30.809.078.880
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(54.585.880.437)</b>	<b>(3.642.153.826)</b>	<b>(65.599.810.097)</b>	<b>(22.583.108.222)</b>
12. Thu nhập khác	31	VI.9	17.138.714.845	1.902.136.025	33.900.059.772	24.720.873.748
13. Chi phí khác	32	VI.10	(679.070)	420.073.027	8.001.150	1.294.202.489
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>17.139.393.915</b>	<b>1.482.062.998</b>	<b>33.892.058.622</b>	<b>23.426.671.259</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(37.446.486.522)</b>	<b>(2.160.090.828)</b>	<b>(31.707.751.475)</b>	<b>843.563.037</b>
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện	51		(3.945.589.271)	(547.348.930)	495.289.797	56.206.939
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	-	9.399.853	-	78.728.071
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(33.500.897.251)</b>	<b>(1.622.141.751)</b>	<b>(32.203.041.272)</b>	<b>708.628.027</b>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		(1.811)	(88)	(1.741)	38

Người lập biểu

*ck*

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng

*nguyen*

Hồ Đặng Như Duyên

Nha Trang, ngày 19 tháng 01 năm 2019

Tổng Giám đốc



Lý Anh Tài



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý 4 năm 2018

Đơn vị tính: VND

ST T	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUY ẾT MINH	QUÝ 4		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ BÁO CÁO	
				NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>I</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>						
1	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		220.945.752.930	325.871.245.874	889.298.301.375	1.002.850.300.725
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(177.016.378.907)	(260.461.225.793)	(753.277.680.475)	(875.833.372.400)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03		(20.963.014.173)	(25.685.525.862)	(108.017.038.148)	(126.163.965.998)
4	Tiền chi trả lãi vay	04		(9.615.992.223)	(7.713.135.723)	(36.090.172.838)	(20.794.581.878)
5	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(923.738.507)	(208.923.147)	(3.817.043.663)	(4.120.052.769)
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.223.362.679	17.631.770.721	8.722.234.446	53.403.791.821
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(15.554.214.269)	(10.689.752.443)	(74.366.724.191)	(77.960.759.367)
	<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.904.222.470)</b>	<b>38.744.453.627</b>	<b>(77.548.123.494)</b>	<b>(48.618.639.866)</b>
<b>II</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>						
1	Tiền chi để mua, xây dựng TSCĐ, các TS dài hạn khác	21		(204.024.600)	(6.542.259.703)	(6.852.949.146)	(44.584.210.076)
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TS dài hạn khác	22		12.227.043.580	-	13.033.009.769	7.353.908.430
3	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-	15.000.000.000	-
4	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được	27		220.935.929	1.003.800.455	2.666.995.912	2.521.516.347
	<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>12.243.954.909</b>	<b>(5.538.459.248)</b>	<b>23.847.056.535</b>	<b>(34.708.785.299)</b>
<b>III</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		243.694.126.340	281.965.441.198	896.777.270.070	982.897.362.678
2	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(255.127.017.095)	(301.423.251.860)	(849.844.876.615)	(873.968.393.151)
3	Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-	-	(1.115.733.345)
4	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho CSH	36		-	(9.988.439.850)	-	(18.874.064.850)
	<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(11.432.890.755)</b>	<b>(29.446.250.512)</b>	<b>46.932.393.455</b>	<b>88.939.171.332</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

S T T	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUY ẾT MINH	QUÝ 4		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ BÁO CÁO	
				NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Lưu chuyển thuần trong kỳ	50		(1.093.158.316)	3.759.743.867	(6.768.673.504)	5.611.746.167
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		3.678.916.358	5.473.253.228	9.229.359.549	3.557.863.153
	Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.963.176	(3.637.546)	132.035.173	59.750.229
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	2.592.721.218	9.229.359.549	2.592.721.218	9.229.359.549

Nha Trang, ngày 19 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

Lý Anh Tài

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vinh Phuong, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 năm 2018

### I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

#### 1 Giấy phép hoạt động:

Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang ("Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dệt Nha Trang theo Quyết định số 3956/QĐ-BCN ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 08 tháng 8 năm 2006 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi sau đó như sau:

Thay đổi đăng ký kinh doanh	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 2	3703000219	27/09/2007
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đăng ký thay đổi lần thứ 3	4200237973	22/12/2009
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4	4200237973	11/06/2014
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 5	4200237973	23/03/2018

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là 185.000.000.000 đồng và không thay đổi trong quá trình thay đổi đăng ký kinh doanh.

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND
- Tổng số cổ phần: 18.500.000 cổ phần
- Mã chứng khoán: NTT
- Sàn giao dịch: UPCOM

#### Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23 tháng 3 năm 2018 bao gồm: Sản xuất các loại bông, xơ, sợi; Sản xuất các loại vải; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất hàng may mặc; Sản xuất các loại nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Sản xuất giày dép; Sản xuất máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại vải, hàng may mặc, giày dép; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại bông, xơ, sợi, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Kinh doanh nhà và trung tâm thương mại; Cho thuê nhà văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, khu công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch; Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị nhà xưởng; Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Xử lý chất thải lỏng công nghiệp, nước thải sinh hoạt; Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, khu du lịch; Nhà hàng; Kinh doanh xăng dầu, chất đốt; Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Km 1447, Quốc lộ 1A, xã Vinh Phuong, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số lượng cán bộ và nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 1.457 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là: 2.113 người).

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú. Công ty mẹ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301446006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

**Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

cấp lần đầu ngày ngày 22 tháng 02 năm 2009.

Trụ sở chính của công ty mẹ đặt tại số 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đơn vị trực thuộc Công ty

▶ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Số 54 Tôn Thất Tùng, P. Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

▶ Chi nhánh tại Thành phố Hà Nội

Địa chỉ : Số 378 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Hiện Chi nhánh này đã dừng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể theo Quyết định của Hội đồng quản trị ngày 07/09/2011.

▶ Chi nhánh tại Khánh Hòa

Địa chỉ : Số 12 Nguyễn Gia Thiều, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Chi nhánh này được cấp giấy phép hoạt động số 4200237973-005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 13 tháng 6 năm 2018

Công ty con

Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú ("KPI") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 4201220884 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 09 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 28 tháng 7 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Vốn điều lệ của KPI theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 34.000.000.000 VND, trong đó, Công ty đăng ký góp 20.000.000.000 VND (tương đương 58,82% vốn điều lệ)

Trụ sở chính: Số 12 Nguyễn Gia Thiều, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Ngành nghề kinh doanh chính của KPI: Kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn hạn và kinh doanh bất động sản

Ngày 06/06/2018, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại.

## 2 Ban điều hành

Các thành viên Ban điều hành Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Xuân Trinh	Chủ tịch	22/04/2016
Ông Võ Đình Hùng	Ủy viên	22/04/2016
Ông Trần Văn Việt	Ủy viên	22/04/2016

### Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Chiêm Yến Nhi	Trưởng ban	22/04/2016
Bà Lê Thị Tú Anh	Ủy viên	22/04/2016
Ông Nguyễn Hồng Nhân	Ủy viên	22/04/2016

### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lý Anh Tài	Tổng Giám đốc	23/03/2018	
Ông Võ Đình Hùng	Tổng Giám đốc	09/06/2014	23/03/2018
Ông Lê Quang Diệu	Phó Tổng giám đốc	06/07/2006	27/07/2018
Ông Phạm Ngọc Tuấn	Giám đốc điều hành	27/06/2016	01/08/2018
Ông Phan Kiệt	Giám đốc điều hành	01/01/2012	-
Bà Hồ Đặng Như Duyên	Giám đốc điều hành	08/08/2018	-
Bà Phạm Thị Hồng Xuyên	Giám đốc điều hành	04/10/2018	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vinh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Hồ Đặng Như Duyên	Kế toán trưởng	01/07/2011	-

#### 3 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:

So sánh được vì từ 01/01/2015 Công ty thực hiện ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp mới.

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1 Kỳ kế toán năm:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1 Chế độ Kế toán và Chuẩn mực kế toán áp dụng:

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

### 2 Chế độ Kế toán và Chuẩn mực kế toán áp dụng:

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

### 3 Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là nhật ký chung.

### 4 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán

được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành ở Việt Nam.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 1 Các loại tỷ giá hối đoái, nguyên tắc xác định lãi suất thực tế dùng để chiết khấu dòng tiền

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:

- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

*Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vinh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa*

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

---

hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

Tại ngày 31/12/2018, tỷ giá mua là 23.135 VND/USD; tỷ giá bán là 23.235 VND/USD.

Tại ngày 31/12/2018, tỷ giá mua là 26.360 VND/EUR; tỷ giá bán là 26.870 VND/EUR.

## **2 Tiền và tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## **3 Các khoản đầu tư tài chính**

### **Chứng khoán kinh doanh**

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

### **Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### **Đầu tư vào công ty con**

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào Công ty con, được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vinh Phuong, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **4 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoảng nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn hoặc dự kiến tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm
  - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm
  - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vinh Phuong, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm

• Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi thì Công ty dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng

#### 5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

• Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

• Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

• Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

• Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50	năm
- Máy móc và thiết bị	03 - 15	năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 20	năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	10	năm

#### 7 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### 8 Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

- Máy móc và thiết bị 15 năm

#### 9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

#### 11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 12 Thuế thu nhập doanh nghiệp



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vinh Phuong, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại ngày cuối kỳ.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập hoãn lại phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc các đơn vị chịu thuế khác nhau dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **13 Vốn chủ sở hữu**

#### **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### **Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### **Cổ phiếu quỹ**

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở

hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

### **14 Phân phối lợi nhuận**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vinh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **15 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, thu nhập**

##### **Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

##### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### **Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều năm được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

##### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

##### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **16 Chi phí vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thị trường thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**V - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán**

<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
- Tiền mặt	240.568.107	67.032.105
- Tiền gửi ngân hàng	2.352.153.111	9.162.327.444
- Tiền đang chuyển		
<b>cộng</b>	<b>2.592.721.218</b>	<b>9.229.359.549</b>
<i>Trong đó,</i>		
Tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ tại 01/01/2018	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
- Tiền gửi ngân hàng - USD	316.453,34	7.172.414.975
- Tiền gửi ngân hàng - EUR	2,86	77.111
Tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ tại 31/12/2018	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
- Tiền gửi ngân hàng - USD	67.839,51	1.569.467.297
- Tiền gửi ngân hàng - EUR	2,86	75.390
<b>2.1. Đầu tư vào công ty con</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
- Công ty cổ phần đầu tư Khánh Phú	-	4.362.000.000
<b>cộng</b>	<b>-</b>	<b>4.362.000.000</b>
<b>2.2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
- Cổ phiếu CTCP Bông Tây Nguyên (2.688 CP)	266.915.000	266.915.000
- Góp vốn điều lệ thành lập CTCP xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú (90.000 CP)	954.810.000	954.810.000
- Công ty CP phát triển nhà và đô thị Hud Nha Trang (1.000.000 CP)	-	10.000.000.000
<b>cộng</b>	<b>1.221.725.000</b>	<b>11.221.725.000</b>
<b>3.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	69.658.462.998	42.068.687.488
- Chi nhánh tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Nha Trang	-	38.694.700
- Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	14.598.100	-
- Công ty Cổ phần đầu tư Khánh Phú	-	30.000.000
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Phong Phú	35.000.000.000	6.815.220.988
- Công ty Cổ phần Dệt May Liên Phương	1.218.796.257	-
- Công ty Cổ phần Bông Miền Bắc	30.000.000	30.000.000
- Công ty TNHH Dệt May Thygesen Việt Nam	151.408.836	235.328.601
- Chi nhánh tại Phú Thọ - Cty TNHH Dệt May Thygesen Việt Nam	83.610.560	-
- Công ty TNHH TM Quốc tế TiTan	3.132.559.980	2.297.145.840
- Công ty TNHH TMDV Connection	267.293.950	-
- Công ty TNHH HD Gold	73.834.091	62.558.297

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

<b>3.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
- Sanmar Corporation	3.369.946.819	6.799.428.379
- Orchid Apparel LLC	814.375.135	1.937.413.266
- Các khách hàng khác	2.169.299.626	2.227.651.442
<b>cộng</b>	<b>115.984.186.352</b>	<b>62.542.129.001</b>

\* Trong đó, số dư công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng có gốc ngoại tệ là: 180.937,44 USD  
- tương đương 4.185.987.674 VND

<b>3.2 Phải thu dài hạn của khách hàng</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	67.000.684.585	79.205.728.165
<b>cộng</b>	<b>67.000.684.585</b>	<b>79.205.728.165</b>

<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Phong Phú	-	45.000.000.000
Xí nghiệp xây lắp công nghiệp Điện lực Khánh Hòa	57.750.000	-
Công ty TNHH TMDV Công nghệ môi trường Bách Khoa	276.400.001	276.400.001
Textimac Company Limited	-	640.404.890
Schlafhorst Zweigniederlassung Der Saurer Germany Gmbh & Co. Kg	-	232.030.014
Bà Trần Thị Khương	-	1.250.000.000
Các nhà cung cấp khác	280.075.934	368.434.376
<b>cộng</b>	<b>614.225.935</b>	<b>47.767.269.281</b>

\* Trong đó, số dư trả trước cho người bán ngắn hạn có gốc ngoại tệ là: 3.480,25 USD  
- tương đương 84.194.807 VND

<b>5.1 Các khoản phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
- Tạm ứng cho CBCNV công ty	43.505.960	26.250.000
- Tiền lãi phải thu - CTCP Đầu tư phát triển Phong Phú	15.368.313.778	11.663.482.222
- Dự thu cổ tức	-	504.032.000
- Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	-	37.836.762
- Tiền lãi khoản phải thu dài hạn - Tổng CTCP Phong Phú	6.713.962.034	-
- Tiền bồi thường khoản định phí phát sinh do sản lượng đơn hàng không đáp ứng với NLSX năm 2018 - Tổng CTCP Phong Phú	7.849.736.045	-
- Phải thu chờ xử lý	11.480.107.451	15.721.527.834
- Phải thu khác	101.539.151	27.430.090
<b>cộng</b>	<b>41.557.164.419</b>	<b>27.980.558.908</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

<b>5.2 Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
Công ty CP Dệt May Hapaco Hải Phòng	787.538.760	787.538.760
Công ty CP Bông Miền Bắc	30.000.000	30.000.000
Công ty CP Vật tư XNK Tân Bình	35.875.532	35.875.532
Công ty CP VINATEX Đà Nẵng	39.314.957	39.314.957
Công ty TNHH SX TM DV XNK Hưng Thành Đạt	209.661.832	209.661.832
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Phú Khánh Hòa	6.177.999	6.177.999
Công ty TNHH SX TM DV Trần Phong	7.189.618	7.189.618
Công ty CP Dụng cụ Thể thao Delta	4.000.000	4.000.000
Công ty TNHH MTV Vải Phụ liệu&Thiết bị May Thái Bình	3.955.600	3.955.600
<b>cộng</b>	<b>1.123.714.298</b>	<b>1.123.714.298</b>
<b>* Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:</b>		
Số dư tại 01/01	1.123.714.298	1.988.616.554
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(50.331.032)
Xóa nợ phải thu	-	(814.571.224)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>1.123.714.298</b>	<b>1.123.714.298</b>
<b>6. Hàng tồn kho</b>		
	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
- Hàng mua đang đi trên đường	15.391.500	140.409.200
- Nguyên liệu, vật liệu	120.948.416.924	89.115.235.171
- Công cụ dụng cụ	35.257.219	35.257.219
- Chi phí SXKD dở dang ngắn hạn	74.504.005.671	83.587.118.410
- Thành phẩm	90.545.905.216	72.706.831.088
- Hàng hoá	1.087.513.982	9.182.802
- Hàng gửi bán	214.029.253	968.612.860
<b>cộng</b>	<b>287.350.519.765</b>	<b>246.562.646.750</b>
<b>7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
- Chi phí phụ tùng	3	114.094.285
- Chi phí đồng phục	163.627.385	-
- Chi phí bảo hiểm nhà xưởng, hàng hóa	435.291.506	181.466.669
- Chi phí công cụ, dụng cụ	144.085.325	155.824.175
- Chi phí sửa chữa	476.546.882	13.794.995
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	218.815.443	206.954.647
<b>cộng</b>	<b>1.438.366.545</b>	<b>672.134.771</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
<b>7.2 Chi phí trả trước dài hạn</b>		
- Chi phí phụ tùng	149.835.383	484.373.651
- Chi phí công cụ, dụng cụ	544.618.158	1.395.159.120
- Chi phí sửa chữa	3.413.346.648	367.603.029
- Chi phí trả trước dài hạn khác (tiền thuê đất trả trước)	4.173.528.052	4.655.088.976
- Chi phí trả trước dài hạn khác	36.666.660	146.666.664
<b>cộng</b>	<b>8.317.994.901</b>	<b>7.048.891.440</b>
<b>8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
- Mua sắm tài sản cố định	178.677.182	-
+ Mua xe đưa đón công nhân	178.677.182	-
- Xây dựng cơ bản dở dang	10.976.751.861	7.500.578.252
+ Phương án cải tạo hệ thống pha acid HT xử lý nước thải (NMS3)	115.035.600	-
+ Phương án di chuyển lắp đặt Nhà máy May 1	389.004.027	389.004.027
+ Phương án nâng cấp thiết bị nhà máy sợi con (NMS3)	3.399.808.634	3.399.808.634
+ Dự án cải tạo mặt bằng Xưởng Nhuộm	35.402.000	35.402.000
+ Phương án cải tạo dây bông PE thành dây bông CO	-	14.047.719
+ Phương án sửa chữa khắc phục NM Sợi 3	6.837.194.910	2.234.168.382
+ Phương án sửa chữa khắc phục NM Dệt Nhuộm	-	322.530.545
+ Phương án sửa chữa khắc phục NM May 2	-	1.105.616.945
+ Phương án nuôi cấy vi sinh cho HT xử lý nước thải	200.306.690	-
<b>cộng</b>	<b>11.155.429.043</b>	<b>7.500.578.252</b>
<b>9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
Toyobo Specialties Trading Co., Ltd	539.299.213	-
Able Co., Ltd	1.045.255.149	-
Khách hàng khác	96.218.629	-
<b>cộng</b>	<b>1.680.772.991</b>	<b>-</b>
<b>10. Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	42.273.164.612	36.120.056.186
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Phong Phú	1.220.000.000	-
Công ty Cổ phần Thuận Hải	3.676.587.189	3.703.269.424
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	3.455.377.863	2.621.349.410
Công ty TNHH Hóa chất Tân Phú Cường	1.282.737.500	637.037.500
Công ty TNHH MTV Dệt May 7	-	-
Công ty TNHH Brotex Việt Nam	1.419.901.020	1.358.362.394



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

10. Phải trả người bán ngắn hạn (tiếp theo)	31/12/2018	01/01/2018
Công ty TNHH Sao Mai Anh	77.100.002	118.940.001
Công ty TNHH hóa chất và thiết bị Thiên Phú	752.391.783	-
Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Khánh Hòa	-	486.640.970
Công ty TNHH SX-TM-DV Hiệp Hòa	225.954.244	3.557.599.994
Công ty TNHH DV TM SX in dệt nhãn hiệu Thủ Đức	17.238.980	37.570.104
Công ty TNHH TM Tân Tiến Hưng	-	156.119.040
Công ty TNHH TM U.C.C	418.660.000	310.640.000
Công ty TNHH STD&S	150.470.100	201.293.400
Công ty TNHH TM Huy Quang	687.995.000	568.370.000
Công ty TNHH Hiệp Hưng	199.048.410	153.219.407
Công ty TNHH TM Tân Hiệp Tiến	-	507.924.900
Công ty TNHH SXTM XNK Thành Xuân	639.179.560	300.467.200
Công ty TNHH TMDV và XD Phúc Minh	479.383.250	-
Công ty TNHH SXTM và DV Vân An	304.835.520	72.171.000
Công ty CP Bao Bì 3/2	186.827.252	353.338.150
Công ty TNHH AVCO Việt Nam	216.876.000	222.860.000
Công ty Cổ phần Dệt khăn Dệt may Nam Định	58.671.800	59.039.860
Công ty TNHH Chanchem	418.385.000	275.962.500
Công ty Cổ phần Dệt may Hưng An Bình	76.703.750	-
Ông Lê Công Hòa	1.215.526.063	728.563.132
Các nhà cung cấp khác khác	5.867.802.055	7.595.839.273
<b>cộng</b>	<b>65.320.816.953</b>	<b>60.146.633.845</b>

\* Trong đó, số dư công nợ phải trả ngắn hạn người bán có gốc ngoại tệ là:

USD	11.915,40	276.854.319
EUR	4.741,05	127.392.013

11.1. Thuế GTGT được khấu trừ	31/12/2018	01/01/2018
-Thuế GTGT được khấu trừ	64.095.789	-
<b>cộng</b>	<b>64.095.789</b>	<b>-</b>
11.2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	31/12/2018	01/01/2018
-Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	3.801.734.088	479.980.222
<b>cộng</b>	<b>3.801.734.088</b>	<b>479.980.222</b>
11.3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	31/12/2018	01/01/2018
- Thuế GTGT	1.659.833.782	2.342.917.547
- Thuế thu nhập cá nhân	107.545.952	135.973.421
- Tiền thuế đất	-	3.659.858
<b>cộng</b>	<b>1.767.379.734</b>	<b>2.482.550.826</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**11.4 Tình hình thực hiện nghĩa vụ Thuế và các khoản nộp NSNN của Công ty trong kỳ như sau:**

Chỉ tiêu	01/01/2018		Số phát sinh trong kỳ		31/12/2018	
	Phải thu	Phải trả	Số phải nộp	Số đã nộp/ được khấu trừ	Phải thu	Phải trả
<b>Thuế phải nộp Nhà nước</b>	<b>479.980.222</b>	<b>2.482.550.826</b>	<b>33.105.318.565</b>	<b>37.206.339.312</b>	<b>3.865.829.877</b>	<b>1.767.379.734</b>
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.342.917.547	29.813.857.758	30.561.037.312	64.095.789	1.659.833.782
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	193.385.380	193.385.380	-	-
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	50.887.770	50.887.770	-	-
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	479.980.222	-	495.289.797	3.817.043.663	3.801.734.088	-
- Thuế tài nguyên	-	-	47.700.000	47.700.000	-	-
- Thuế nhà đất	-	-	-	-	-	-
- Tiền thuế đất	-	3.659.858	2.034.851.416	2.038.511.274	-	-
- Thuế môn bài	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	135.973.421	454.846.444	483.273.913	-	107.545.952
- Các loại thuế khác	-	-	9.500.000	9.500.000	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
<b>12. Chi phí phải trả ngắn hạn</b>		
- Chi phí trích trước kiểm toán	60.000.000	60.000.000
- Trích trước tiền điện	233.298.148	299.650.522
- Trích trước chi phí tư vấn	-	90.000.000
- Trích trước chi phí hoa hồng	3.895.214	3.895.214
- Trích trước chi phí lãi vay	722.016.263	559.947.197
- Trích trước chi phí thuê tài sản (PhongPhuCorp,.)	3.135.051.072	-
<b>cộng</b>	<b>4.154.260.697</b>	<b>1.013.492.933</b>
<b>13. Phải trả ngắn hạn khác</b>		
- Kinh phí công đoàn	1.396.859.738	1.123.818.070
- Bảo hiểm xã hội	4.041.509.427	4.750.013.981
- Bảo hiểm Y tế	1.995.194.758	2.043.856.542
- Bảo hiểm thất nghiệp	388.951.812	462.259.248
- Các khoản phải trả , phải nộp khác	172.272.909	13.799.276.909
<i>Trong đó :</i>		
+ Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	82.992.000	345.940.000
+ Tiền bồi thường bảo hiểm nhận được	-	13.364.056.000
+ Các khoản phải trả - khác	89.280.909	89.280.909
<b>cộng</b>	<b>7.994.788.644</b>	<b>22.179.224.750</b>
<b>14.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>		
<b>* Vay ngắn hạn</b>	<b>424.267.540.426</b>	<b>356.597.598.303</b>
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Khánh Hòa	257.617.353.536	241.973.214.738
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	257.617.353.536	208.069.153.818
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	-	33.904.060.920
-Ngân hàng TMCP quân đội -Khánh Hòa	40.440.353.138	9.869.182.536
+ MB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	40.440.353.138	9.869.182.536
-Ngân hàng BIDV - Khánh Hòa	98.191.122.249	55.523.471.495
+ BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	98.191.122.249	55.523.471.495
-Ngân hàng ICB Nha Trang	28.018.711.503	49.231.729.534
+ ICB Nha Trang - VND	28.018.711.503	49.231.729.534
<b>* Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>14.072.054.112</b>	<b>16.501.933.332</b>
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Khánh Hòa	12.379.350.000	14.368.600.000
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	7.500.000.000	8.000.000.000
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	4.879.350.000	6.368.600.000
<i>Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:</i>		
+ DA nhà máy sản xuất vải dệt kim	12.379.350.000	14.368.600.000
-Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa	373.336.000	373.333.332
+ ABB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	373.336.000	373.333.332
<i>Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:</i>		

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
<b>14.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (tiếp theo)</b>		
+ Phương án lắp đặt bổ sung 01 máy tách xơ ngoại lai cho dây liên cung bông CO (NMS3)	373.336.000	373.333.332
-Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa	1.319.368.112	1.760.000.000
+ BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	1.319.368.112	1.760.000.000
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
+ Dự án quy hoạch NM May 2&4 theo Lean	1.319.368.112	1.760.000.000
<b>Cộng</b>	<b>438.339.594.538</b>	<b>373.099.531.635</b>
<b>14.2 Các khoản vay và nợ dài hạn</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
<b>* Vay dài hạn</b>	<b>144.714.650.838</b>	<b>161.476.136.021</b>
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Khánh Hòa	144.714.650.838	159.782.801.353
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	83.049.459.461	93.049.459.461
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	61.665.191.377	66.733.341.892
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
- DA nhà máy sản xuất vải dệt kim	144.714.650.838	159.782.801.353
-Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa	-	1.320.000.000
+ BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	-	1.320.000.000
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
- Dự án quy hoạch NM May 2&4 theo Lean	-	1.320.000.000
-Ngân hàng ABB - Chi nhánh Khánh Hòa	-	373.334.668
+ ABB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	-	373.334.668
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
- Phương án lắp đặt bổ sung 01 máy tách xơ ngoại lai cho dây liên cung bông CO (NMS3)	-	373.334.668
<b>cộng</b>	<b>144.714.650.838</b>	<b>161.476.136.021</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHÀ TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**14.3 BẢNG THEO DÕI NỢ VAY NGẮN VÀ DÀI HẠN**

STT	Ngân hàng	01/01/2018	Vay thêm trong kỳ	Trả nợ/Phân loại nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ	31/12/2018
<b>1</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>161.476.136.021</b>	-	<b>16.761.485.183</b>	<b>144.714.650.838</b>
1.1	Ngân hàng VCB Khánh Hòa	159.782.801.353	-	15.068.150.515	144.714.650.838
1.2	Ngân hàng BIDV Khánh Hòa	1.320.000.000	-	1.320.000.000	-
1.3	Ngân hàng ABB Khánh Hòa	373.334.668	-	373.334.668	-
<b>2</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>356.597.598.303</b>	<b>896.777.270.070</b>	<b>829.107.327.947</b>	<b>424.267.540.426</b>
2.1	Ngân hàng VCB Khánh Hòa	241.973.214.738	571.451.632.813	555.807.494.015	257.617.353.536
2.2	Ngân hàng BIDV Khánh Hòa	55.523.471.495	178.124.589.612	135.456.938.858	98.191.122.249
2.3	Ngân hàng MB Khánh Hòa	9.869.182.536	86.822.560.340	56.251.389.738	40.440.353.138
2.4	Ngân hàng ICB Khánh Hòa	49.231.729.534	60.378.487.305	81.591.505.336	28.018.711.503
<b>3</b>	<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>16.501.933.332</b>	<b>14.051.684.668</b>	<b>16.481.563.888</b>	<b>14.072.054.112</b>
3.1	Ngân hàng VCB Khánh Hòa	14.368.600.000	12.358.350.000	14.347.600.000	12.379.350.000
3.2	Ngân hàng BIDV Khánh Hòa	1.760.000.000	1.320.000.000	1.760.631.888	1.319.368.112
3.3	Ngân hàng ABB Khánh Hòa	373.333.332	373.334.668	373.332.000	373.336.000
	<b>TỔNG</b>	<b>534.575.667.656</b>	<b>910.828.954.738</b>	<b>862.350.377.018</b>	<b>583.054.245.376</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
<b>15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>		
Số dư tại 01/01	1.655.477.432	2.369.639.007
Trích từ lợi nhuận sau thuế	708.628.027	807.355.410
Tăng khác	59.247.845	1.162.986.000
Chi khen thưởng, phúc lợi	(1.314.929.909)	(2.684.502.985)
<b>cộng</b>	<b>1.108.423.395</b>	<b>1.655.477.432</b>
<b>15.1 Quỹ khen thưởng</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
Số dư tại 01/01	722.288.081	1.150.800.376
Trích từ lợi nhuận sau thuế	354.314.000	403.677.705
Tăng khác	1.838.000	9.840.000
Chi khen thưởng	(744.320.000)	(842.030.000)
<b>cộng</b>	<b>334.120.081</b>	<b>722.288.081</b>
<b>15.2 Quỹ phúc lợi</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
Số dư tại 01/01	933.189.351	1.218.838.631
Trích từ lợi nhuận sau thuế	354.314.027	403.677.705
Tăng khác	57.409.845	1.153.146.000
Chi phúc lợi	(570.609.909)	(1.842.472.985)
<b>cộng</b>	<b>774.303.314</b>	<b>933.189.351</b>
<b>16.1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
- Vốn góp của Tổng CTCP Phong Phú	96.143.750.000	96.143.750.000
- Vốn góp của đối tượng khác	88.856.250.000	88.856.250.000
<b>cộng</b>	<b>185.000.000.000</b>	<b>185.000.000.000</b>
<b>16.2 Các quỹ của doanh nghiệp</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
- Quỹ đầu tư phát triển	22.015.663.659	22.015.663.659
-Thặng dư vốn cổ phần	2.030.000.000	2.030.000.000
<b>cộng</b>	<b>24.045.663.659</b>	<b>24.045.663.659</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**16.3- Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư tại ngày 01/01/2017</b>	<b>185.000.000.000</b>	<b>2.030.000.000</b>	<b>22.015.663.659</b>	<b>20.385.236.973</b>	<b>229.430.900.632</b>
- Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-
- Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	708.628.027	708.628.027
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(807.355.410)	(807.355.410)
- Thương cho HĐQT và Ban Kiểm soát	-	-	-	(195.000.000)	(195.000.000)
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-
- Chia cổ tức	-	-	-	(18.500.000.000)	(18.500.000.000)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại ngày 31/12/2017</b>	<b>185.000.000.000</b>	<b>2.030.000.000</b>	<b>22.015.663.659</b>	<b>1.591.509.590</b>	<b>210.637.173.249</b>
<b>Số dư tại ngày 01/01/2018</b>	<b>185.000.000.000</b>	<b>2.030.000.000</b>	<b>22.015.663.659</b>	<b>1.591.509.590</b>	<b>210.637.173.249</b>
- Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-
- Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	(32.203.041.272)	(32.203.041.272)
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(708.628.028)	(708.628.028)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại ngày 31/12/2018</b>	<b>185.000.000.000</b>	<b>2.030.000.000</b>	<b>22.015.663.659</b>	<b>(31.320.159.710)</b>	<b>177.725.503.949</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
<b>17. Cổ phiếu</b>		
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.500.000	18.500.000
Trong đó :		
+ Cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú	9.614.375	9.614.375
+ Cổ phiếu Quỹ		
+ Cổ phiếu của đối tượng khác	8.885.625	8.885.625
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.500.000	18.500.000
<b>cộng</b>	<b>18.500.000</b>	<b>18.500.000</b>
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phần)	10.000	10.000
<b>18. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán:</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
18.1 Tài sản thuê ngoài	291.328.243.000	291.328.243.000
18.2 Ngoại tệ các loại		
- Dollar Mỹ (USD)	67.839,51	316.453,34
- Euro (EUR)	2,86	2,86
18.3 Nợ khó đòi đã xử lý	1.254.389.058	1.254.389.058
- Công ty TNHH TMDV Nam Phúc	122.968.739	122.968.739
- Ông Phan Thế Thông	137.134.108	137.134.108
- Ông Lê Trung Hải	179.714.987	179.714.987
* Nguyên nhân xóa sổ: Không tìm thấy đối tượng đòi nợ		
- Công ty Cổ Phần sản xuất và thương mại Phú Trà	814.571.224	814.571.224
* Nguyên nhân xóa sổ: Khách hàng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		
<b>20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
- Tiền trả trước về cho thuê quyền sử dụng đất - Tổng CTCP Phong Phú	-	1.336.000.000
<b>cộng</b>	<b>-</b>	<b>1.336.000.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**19. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>						
+ Số dư đầu kỳ	134.289.282.851	517.597.550.602	15.305.763.345	2.468.993.377	108.960.000	669.770.550.175
+ Tăng trong kỳ	-	-	524.905.818	-	-	524.905.818
- Mua trong kỳ	-	-	524.905.818	-	-	524.905.818
- Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
+ Giảm trong kỳ	-	11.684.427.185	1.993.205.800	-	-	13.677.632.985
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	11.684.427.185	1.993.205.800	-	-	13.677.632.985
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
+ Số dư cuối kỳ	134.289.282.851	505.913.123.417	13.837.463.363	2.468.993.377	108.960.000	656.617.823.008
<b>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</b>						
+ Số dư đầu kỳ	52.446.263.782	268.592.482.559	10.276.663.268	2.098.187.394	70.824.000	333.484.421.003
+ Tăng trong kỳ	7.077.817.093	23.812.639.978	1.002.241.818	95.036.983	10.896.000	31.998.631.872
- Khấu hao trong kỳ	7.077.817.093	23.812.639.978	1.002.241.818	95.036.983	10.896.000	31.998.631.872
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
+ Giảm trong kỳ	-	11.676.298.829	1.980.431.606	-	-	13.656.730.435
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	11.676.298.829	1.980.431.606	-	-	13.656.730.435
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
+ Số dư cuối kỳ	59.524.080.875	280.728.823.708	9.298.473.480	2.193.224.377	81.720.000	351.826.322.440
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ HH</b>						
- Tại ngày đầu kỳ	81.843.019.069	249.005.068.043	5.029.100.077	370.805.983	38.136.000	336.286.129.172
- Tại ngày cuối kỳ	74.765.201.976	225.184.299.709	4.538.989.883	275.769.000	27.240.000	304.791.500.568

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	Năm 2018	Năm 2017
<b>1. Tổng doanh thu</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	750.353.076.898	706.254.253.449
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi	88.289.670.035	148.047.989.820
Doanh thu cung cấp dịch vụ	47.153.593.826	35.861.926.076
<b>Cộng</b>	<b>885.796.340.758</b>	<b>890.164.169.345</b>
<b>2. Các khoản giảm trừ:</b>		
Giảm giá hàng bán - thành phẩm	31.197.340	
Hàng bán bị trả lại	240.673.964	139.962.886
<b>Cộng</b>	<b>271.871.304</b>	<b>139.962.886</b>
<b>3. Doanh thu thuần</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	750.081.205.594	706.254.253.449
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi	88.289.670.035	147.908.026.934
Doanh thu cung cấp dịch vụ	47.153.593.826	35.861.926.076
<b>Cộng</b>	<b>885.524.469.454</b>	<b>890.024.206.459</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn của thành phẩm	759.969.280.780	705.736.364.496
Giá vốn của hàng hóa, vật tư thu hồi	98.108.268.150	138.266.862.902
Giá vốn cung cấp dịch vụ	26.993.576.047	12.738.314.450
<b>Cộng</b>	<b>885.071.124.977</b>	<b>856.741.541.848</b>
<b>5. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	7.517.435	16.639.181
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.936.288.000	2.004.032.000
Lãi từ giao dịch mua bán cổ phiếu	5.000.000.000	-
Doanh thu từ hoạt động đầu tư	219.158.477	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	181.760.270	383.012.296
Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ	444.486.073	461.581.432
Doanh thu tài chính khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>7.789.210.255</b>	<b>2.865.264.909</b>
<b>6. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi vay	36.252.241.904	20.058.028.897
Lập dự phòng đầu tư tài chính	4.362.000.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	79.512.704	703.296.347
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.834.698.180	-
<b>Cộng</b>	<b>42.528.452.788</b>	<b>20.761.325.244</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG***Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa***BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2017</b>
<b>7. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí cho nhân viên	3.307.149.469	2.477.481.269
Chi phí khấu hao TSCĐ	15.399.996	15.399.996
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	11.715.436	11.444.476
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.620.232.421	3.389.299.642
Chi phí khác	1.348.106.554	1.267.008.235
<b>Cộng</b>	<b>6.302.603.876</b>	<b>7.160.633.618</b>
<b>8. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí cho nhân viên	15.433.366.196	19.944.798.063
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	358.922.106	546.940.219
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.206.348.838	1.143.924.371
Thuế phí và lệ phí	1.952.027.151	2.108.857.393
Chi phí dự phòng các khoản phải thu	-	(50.331.032)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	860.530.700	694.354.117
Chi phí khác	5.200.113.174	6.420.535.749
<b>Cộng</b>	<b>25.011.308.165</b>	<b>30.809.078.880</b>
<b>9. Thu nhập khác</b>		
<i>Thu bán, thanh lý tài sản cố định</i>	<i>752.876.535</i>	<i>7.650.189.492</i>
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý</i>	<i>(21.602.550)</i>	<i>(235.640.414)</i>
Lãi thu được từ bán, thanh lý tài sản cố định	731.273.985	7.414.549.078
Tiền bồi thường của bảo hiểm	14.319.296.932	12.500.000.000
Lãi phạt vi phạm hợp đồng	10.418.793.590	3.771.638.889
Hàng hóa thừa kiểm kê	284.571.440	1.025.591.680
Các khoản thu nhập khác	8.146.123.825	9.094.101
<b>Cộng</b>	<b>33.900.059.772</b>	<b>24.720.873.748</b>
<b>10. Chi phí khác</b>		
Thuế truy thu, phạt chậm nộp, phạt hành chính	20.925	1.285.664.690
Các khoản chi phí khác	7.980.225	8.537.799
<b>Cộng</b>	<b>8.001.150</b>	<b>1.294.202.489</b>
<b>11. Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	-	(73.592.649)
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>(73.592.649)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

	Năm 2018	Năm 2017
<b>Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu	470.461.118.008	482.203.430.197
+ Chi phí nhân công	150.730.680.834	125.772.335.964
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	31.999.430.349	24.297.218.398
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	92.901.961.051	123.105.000.960
+ Chi phí khác bằng tiền	9.600.506.811	25.347.131.221
<b>Cộng</b>	<b>755.693.697.053</b>	<b>780.725.116.740</b>

Nha Trang, ngày 19 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

*qhc*

*nguyenn*



*ly anh tai*

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

Lý Anh Tài

